Ký bởi Vũ Thị Thu Cúc
Văn phòng Ủy ban Nhân dân, Tỉnh Hưng Yên
Giờ ký: 2018.10.16 15:27:35 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2551/QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 16 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của 06 tổ chức, khai thác, sử dụng nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước năm 2012;

Căn cứ Nghị định 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 20/2012/QĐ-UBND ngày 24/10/2012 về việc quy định giá tối thiểu sản phẩm tài nguyên khai thác trên địa bàn tỉnh Hưng Yên để tính thuế tài nguyên; số 15/2018/QĐ-UBND ngày 15/4/2018 ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Xét Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của 05 tổ chức sau: 1) Công ty TNHH chế biến nông sản thực phẩm xuất khẩu Tường Lân; 2) Công ty TNHH sản xuất và thương mại Tân Việt Anh; 3) Công ty TNHH thương mại và công nghiệp Mỹ Việt; 4) Công ty TNHH sản xuất và xuất nhập khẩuTuấn Phương Hưng Yên; 5) Công ty TNHH công nghiệp Quang Nam; 6) Công ty TNHH điện tử Việt Nhật.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 731/TTr-STNMT ngày 24/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác nước dưới đất đối với 06 tổ chức phục vụ sản xuất và sinh hoạt *(Có danh sách kèm theo)*.

Tổng số tiền cấp quyền phải nộp là: **15.103.000** đồng *(Mười năm triệu một trăm linh ba nghìn đồng)*.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Hưng Yên ban hành thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước gửi đến các Công ty có tên trong danh sách tại Điều 1; xử lý việc chậm nộp (nếu có) theo quy định của pháp luật về quản lý thuế; định kỳ hằng năm (trước ngày 15/12) tổng hợp kết quả thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Yêu cầu các đơn vị có tên trong danh sách tại Điều 1:

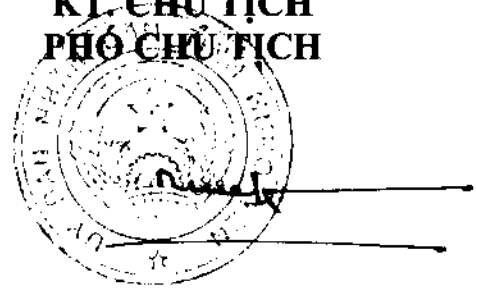
- Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo thông báo của Cục Thuế tỉnh Hưng Yên; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thì phải căn cứ điều kiện của từng trường hợp để lập và nộp hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, thẩm định, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; các đơn vị có tên trong danh sách tại Điều 1; thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CV TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Quang

PHỤ LỤC

Phê duyệt danh sách các công ty nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước dưới đất

(Kèm theo Quyết định số 2351../QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2018)

TT	Tổ chức nộp tiền cấp quyền khai thác	Địa chỉ	Giấy phép khai thác nước	Sản lượng khai thác phải nộp (m^3)	Tổng số tiền phải nộp (đồng)	Phương án nộp
1	Công ty TNHH chế biến nông sản thực phẩm xuất khẩu Tường Lân	Thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ	Số 341/GP-TNMT ngày 21/11/2014	984	42.000	Nộp một lần vào năm 2018
2	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Tân Việt Anh	Xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ	Số 420/GP-STNMT ngày 12/11/2015	21.900	1.331.000	Nộp một lần vào năm 2018
3	Công ty TNHH thương mại và công nghiệp Mỹ Việt	Xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Số 442/GP-STNMT ngày 24/01/2017	70.080	5.074.000	Nộp một lần vào năm 2018
	Công ty TNHH thương mại và công nghiệp Mỹ Việt	Xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Số 443/GP-STNMT ngày 24/01/2017	26.280	1.903.000	Nộp một lần vào năm 2018
4	Công ty TNHH sản xuất và xuất nhập khẩuTuấn Phương Hưng Yên	Xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào	Số 33/GP-STNMT ngày 27/01/2015; Số 1085/GP-UBND ngày 08/5/2018	37.350	2.950.000	Nộp một lần vào năm 2018
5	Công ty TNHH công nghiệp Quang Nam	Xã Minh Hải, huyện Văn Lâm	Số 66/GP-STNMT ngày 10/02/2015; Số 891/GP-UBND ngày 06/4/2018	26.460	2.057.000	Nộp một lần vào năm 2018
6	Công ty TNHH điện tử Việt Nhật	Xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang	Số 112/GP-STNMT ngày 06/4/2016	26.235	1.746.000	Nộp một lần vào năm 2018
	Tổng				**15.103.000**	

Bằng chữ : Mười năm triệu một trăm linh ba nghìn đồng./.

PHỤ LỤC

Phê duyệt danh sách các công ty nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước dưới đất

(Kèm theo Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2018)

TT	Tổ chức nộp tiền cấp quyền khai thác	Địa chỉ	Giấy phép khai thác nước	Sản lượng khai thác phải nộp (m^3)	Tổng số tiền phải nộp (đồng)	Phương án nộp
1	Công ty TNHH chế biến nông sản thực phẩm xuất khẩu Tường Lân	thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ	Số 341/GP-TNMT ngày 21/11/2014	984	42.000	Nộp một lần vào năm 2018
2	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Tân Việt Anh	xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ	Số 420/GP-STNMT ngày 12/11/2015	21.900	1.331.000	Nộp một lần vào năm 2018
3	Công ty TNHH thương mại và công nghiệp Mỹ Việt	xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Số 442/GP-STNMT ngày 24/01/2017	70.080	5.074.000	Nộp một lần vào năm 2018
	Công ty TNHH thương mại và công nghiệp Mỹ Việt	xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Số 443/GP-STNMT ngày 24/01/2017	26.280	1.903.000	Nộp một lần vào năm 2018
4	Công ty TNHH sản xuất và xuất nhập khẩuTuấn Phương Hưng Yên	xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào	Số 33/GP-STNMT ngày 27/01/2015; Số 1085/GP-UBND ngày 08/5/2018	37.350	2.950.000	Nộp một lần vào năm 2018
5	Công ty TNHH công nghiệp Quang Nam	xã Minh Hải, huyện Văn Lâm	Số 66/GP-STNMT ngày 10/02/2015; Số 891/GP-UBND ngày 06/4/2018	26.460	2.057.000	Nộp một lần vào năm 2018
6	Công ty TNHH điện tử Việt Nhật	xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang	Số 112/GP-STNMT ngày 06/4/2016	26.235	1.746.000	Nộp một lần vào năm 2018
	Tổng				**15.103.000**	

Bằng chữ : Mười năm triệu một trăm linh ba nghìn đồng./.